

Bản án số: 753/2024/DS-ST
Ngày: 25/9/2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

2) Ông **Lại Hữu Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 592/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 697/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 605/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam);

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng C, T và TPPhòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà C, số B, phường N, quận B, Thành phố H chỉ liên hệ: Phòng 301, lầu C, số A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn T**; Địa chỉ liên hệ: Lầu C, số A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh(theo giấy ủy quyền lập ngày 28/11/2022)_có mặt.

Bi đơn: Ông **Nguyễn Thái H**, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Nhà không số (kê A), tổ B, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh _vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) có người đại diện là ông Nguyễn Văn T1 bày:

Căn cứ theo Đơn đề nghị vay tiêu dùng cá nhân ký ngày 25/02/2019, căn cứ Các Điều khoản và Điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân, Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) đã cấp tín dụng cho ông Nguyễn Thái H1 chi tiết như sau:

Khoản vay số 1226142: Số tiền vay đã giải ngân: 333.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu đồng); ngày giải ngân : 28/02/2019; đồng tiền vay vốn: Việt Nam đồng; thời hạn vay: 59 tháng (đến ngày 25/02/2024); mục đích: vay tiêu dùng. Lãi suất vay trong hạn là 14%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình cấp tín dụng, ông Nguyễn Thái H2 thanh toán cho Ngân hàng số tiền 93.105.500 đồng, trong đó: tiền gốc là 49.959.272 đồng, lãi trong hạn là 43.037.819, lãi quá hạn là 108.409 đồng. Kể từ ngày 25/3/2020 ông Nguyễn Thái H2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ngày 25/08/2020, Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) đã tiến hành chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay này và yêu cầu ông Nguyễn Thái Hthanh T2 toàn bộ dư nợ còn thiếu của khoản vay nêu trên, tuy nhiên đến nay ông Nguyễn Thái H3 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán đối với số nợ còn lại.

Hiện nay, ông Nguyễn Thái H4 nợ tổng số tiền (Lãi/phí phạt tạm tính đến ngày 25/08/2020) là 303.199.249 đồng (Ba trăm lẻ ba triệu một trăm chín mươi chín ngàn hai trăm bốn mươi chín đồng), trong đó: nợ gốc là 283.040.728 đồng, lãi trong hạn là 18.957.805 đồng, lãi quá hạn là 1.200.716 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc yêu cầu ông H5 trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, tuy nhiên ông H3 chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Tại đơn khởi kiện ngày 28/11/2022, Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Thái H6 một lần toàn bộ số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 25/8/2020 (gồm nợ gốc và nợ lãi, phí phạt) là 303.199.249 đồng (Ba trăm lẻ ba triệu một trăm chín mươi chín ngàn hai trăm bốn mươi chín đồng) cho Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam). Ngoài ra, ông Nguyễn Thái H4 phải thanh toán cho Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) tiền lãi chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn quy định đối với khoản vay của ông Nguyễn Thái H7 đương 21%/năm tính trên tổng dư nợ gốc thực tế chậm thanh toán kể từ ngày 26/8/2020 đến khi ông Nguyễn Thái H8 thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Thái H6 một lần toàn bộ số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 25/8/2020 (gồm nợ gốc và nợ lãi, phí phạt) là 303.199.249 đồng (Ba trăm lẻ ba triệu một trăm chín mươi chín ngàn hai trăm bốn mươi chín đồng) cho Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam). Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) không yêu cầu ông Nguyễn Thái Hthanh T2 tiền lãi từ ngày 26/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/9/2024). Ngoài ra, ông Nguyễn Thái H4 phải thanh toán cho Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) tiền lãi chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn là 150%

lãi suất trong hạn quy định đối với khoản vay của ông Nguyễn Thái H7 đương 21%/năm tính trên tổng dư nợ gốc thực tế chậm thanh toán kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm đến khi ông Nguyễn Thái H8 thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Thái H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Thái H vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy báo hợp lệ. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thái H là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) đối với bị đơn ông Nguyễn Thái H9 Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Thái H thanh T2 số tiền lãi từ ngày 26/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/9/2024). Ông H10 chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên đương sự trình bày và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thái H thanh toán khoản nợ đã vay cùng lãi suất theo hợp đồng tín dụng (gồm Đơn đề nghị vay tiêu dùng cá nhân (Đơn xác lập quan hệ khách hàng (áp dụng cho sản phẩm vay tiêu dùng cá nhân)) ký ngày 25/02/2019, các Điều khoản và Điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân). Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn T3 H cư trú tại nhà không số (kế A), tổ B, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Ông Nguyễn Văn T4 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T4 phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015..

Bị đơn ông Nguyễn Thái H đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thái H9

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Nguyễn Thái H đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng ông H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã được Tòa án thông báo cho ông H11 nhưng đến tại phiên tòa hôm nay ông H vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản gì thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

[4.2] Xét Đơn xác lập quan hệ khách hàng (áp dụng cho sản phẩm vay tiêu dùng cá nhân) với nội dung yêu cầu Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) phát hành thẻ với hạn mức tín dụng là 333.000.000 đồng ký ngày 25/02/2019 giữa Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) và ông Nguyễn Thái H trên cơ sở tự nguyện, các chủ thẻ tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, các thỏa thuận trong hợp đồng có nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực, buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Từ đơn xác lập quan hệ khách hàng, Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) đã cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Thái H với hạn mức tín dụng là 333.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các nội dung cam kết thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Nguyên đơn đã nhiều lần làm việc, đôn đốc, yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thái H thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nhưng bị đơn vẫn không thực hiện, do đó ngày 25/8/2020, Ngân hàng đã chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay này và yêu cầu ông Nguyễn Thái H thanh T2 toàn bộ dư nợ còn thiếu của khoản vay nêu trên.

Căn cứ vào Các Điều khoản và Điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân ký giữa ông Nguyễn Thái H với Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) và căn cứ vào các quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi,

bổ sung năm 2017, đối chiếu quy định như trên thì yêu cầu của Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) buộc ông Nguyễn Thái H phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/8/2020 là 303.199.249 đồng (Ba trăm lẻ ba triệu một trăm chín mươi chín ngàn hai trăm bốn mươi chín đồng), trong đó: nợ gốc là 283.040.728 đồng, lãi trong hạn là 18.957.805 đồng, lãi quá hạn là 1.200.716 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) không yêu cầu ông Nguyễn Thái H thanh T2 số tiền lãi tính từ ngày 26/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/9/2024) của khoản nợ vay nêu trên. Xét thấy việc rút yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, có lợi cho phía bị đơn và phù hợp với quy định tại Điều 5, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[4.4] Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định “Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Thái H tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định trên, Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) yêu cầu ông Nguyễn Thái H trả toàn bộ khoản nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 25/8/2020 là 303.199.249 đồng (Ba trăm lẻ ba triệu một trăm chín mươi chín ngàn hai trăm bốn mươi chín đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và lãi tiếp tục tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông H trả dứt điểm số tiền trên theo lãi suất trong hợp đồng đã ký kết là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 244 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) đối với ông Nguyễn Thái H9

1.1. Buộc ông Nguyễn Thái H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) số tiền 303.199.249 đồng (Ba trăm lẻ ba triệu một trăm chín mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi chín đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Thái H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đơn xác lập quan hệ khách hàng (áp dụng cho sản phẩm vay tiêu dùng cá nhân), các Điều khoản và Điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân của Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) ký ngày 25/02/2019 giữa Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) và ông Nguyễn Thái H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong Đơn xác lập quan hệ khách hàng (áp dụng cho sản phẩm vay tiêu dùng cá nhân), các Điều khoản và Điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân của Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) ký ngày 25/02/2019, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam).

1.2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) yêu cầu ông Nguyễn Thái H thanh T2 tiền lãi từ ngày 26/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/9/2024) của khoản nợ vay nêu trên.

3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Thái H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.159.962 đồng (Mười lăm triệu một trăm năm mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng).

- H1 lại cho Ngân hàng TNHH Một thành viên S (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí là 7.579.981 đồng (Bảy triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm tám mươi

một đồng) theo biên lai thu số 0037014 ngày 13/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Đã giải thích cho đương sự (người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự) biết về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự).

- Nơi nhận:

- TAND TP . HCM
- VKSND TP . HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Hải